

Số: /QĐ-STC Bắc Giang, ngày tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thanh lý tài sản của Trung tâm Y tế huyện Lục Ngạn

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI CHÍNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21/6/2017;

Căn cứ Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 05/4/2023 của HĐND tỉnh Bắc Giang ban hành quy định phân cấp thẩm quyền quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 30/6/2022 của UBND tỉnh Bắc Giang Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Tài chính tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Công văn số 723/SYT-KHTC ngày 27/3/2024 của Sở Y tế về việc thanh lý nhà, vật kiến trúc của Trung tâm Y tế huyện Lục Ngạn.

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý công sản và tin học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thanh lý tài sản của Trung tâm Y tế huyện Lục Ngạn như sau:

- Danh mục tài sản thanh lý: Theo biểu chi tiết đính kèm.
- Hình thức thanh lý: Phá dỡ. Vật tư, vật liệu thu hồi từ phá dỡ tài sản được xử lý theo hình thức bán đấu giá.

Điều 2. Giao Trung tâm Y tế huyện Lục Ngạn tổ chức thanh lý tài sản, hạch toán kế toán và quản lý, sử dụng số tiền thu được từ thanh lý sau khi trừ đi các chi phí hợp lý liên quan; cập nhật biến động tài sản vào sổ sách kế toán theo đúng quy định hiện hành.

Sở Y tế có trách nhiệm hướng dẫn Trung tâm Y tế huyện Lục Ngạn tổ chức thanh lý theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Sở Y tế, Trung tâm Y tế huyện Lục Ngạn và các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- GD, PGD (đ/c Linh);
- Lưu: VT, QLCS&TH._{Dương}.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Thùy Linh

DANH MỤC TÀI SẢN THANH LÝ

STT	Tên, đặc điểm, ký hiệu TSCĐ	Cấp hạng	Năm sử dụng	Diện tích sàn (m ²)	Số lượng	Giá trị theo sổ sách kế toán			Hiện trạng tài sản	Lý do thanh lý
						Nguyên giá TSCĐ	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại (Đến 31/12/2023)		
I	Trạm y tế xã Phụng Sơn									
1	Nhà làm việc 1	IV	1998	70	1	99,171,937	99,171,937	0	Xuống cấp	Thanh lý để lấy mặt bằng xây dựng Trạm Y tế mới theo QĐ số 417/QĐ-UBND ngày 24/3/2023
2	Nhà làm việc 2	IV	2006	90	1	32,800,000	32,800,000	0		
3	Nhà làm việc 3	IV	2012	65	1	200,000,000	160,080,000	39,920,000		
4	Nhà vệ sinh 1	IV	2009	24	1	60,649,000	60,649,000	0		
5	Nhà vệ sinh 2	IV	2010	24	1	40,000,000	37,352,000	2,648,000		
6	Nhà bếp	IV	2003	24	1	10,000,000	10,000,000	0		
7	Sân gạch	IV	2012	320	1	54,000,000	32,400,000	21,600,000		
8	Lò đốt rác	IV	2008	3	1	8,000,000	8,000,000	0		
	Cộng I				8	504,620,937	440,452,937	64,168,000		
II	Trạm y tế xã Hồng Giang									
1	Nhà làm việc	IV	1985	300	1	100,200,000	100,200,000	0	Xuống cấp	Thanh lý để lấy mặt bằng xây dựng Trạm Y tế mới theo QĐ số 417/QĐ-UBND
2	Nhà để xe	IV	2003	40	1	13,200,000	13,200,000	0		
3	Sân bê tông	IV	2003	200	1	21,000,000	21,000,000	0		
4	Tường vành lao	IV	2003	200	1	8,380,000	8,380,000	0		
5	Giếng khoan	IV	2003	1	1	7,000,000	7,000,000	0		

6	Lò đốt rác	IV	2010	3	1	8,000,000	8,000,000	0	ngày 24/3/2023
	Cộng II				6	157,780,000	157,780,000	0	
	Tổng cộng (I + II)				14	662,400,937	598,232,937	64,168,000	